

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: **859/QĐ-UBND**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày **19** tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số
theo Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ
trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2018**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;

Căn cứ Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg ngày 07/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 18/2011/QĐ-TTg về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TTLT-UBND-BTC ngày 10/01/2014 của Ủy ban Dân tộc và Bộ Tài chính Quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;

Xét đề nghị của Ban Dân tộc tỉnh tại Tờ trình số 07 /TTr-BDT ngày 08/3/2018 (Theo kết quả danh sách rà soát, bình chọn bổ sung thay thế người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số năm 2018 của UBND các huyện có liên quan),

QUYẾT ĐỊNH:

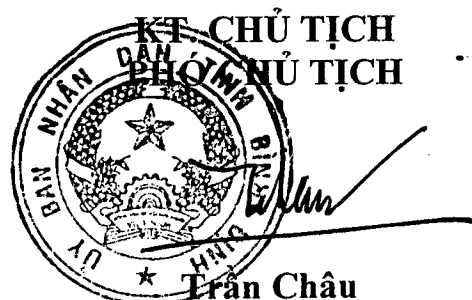
Điều 1. Phê duyệt danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số năm 2018 theo Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh gồm 122 người *(Có danh sách kèm theo)*.

Điều 2. Ban Dân tộc chủ trì phối hợp với các ngành, UBND các huyện liên quan tổ chức thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số năm 2018 đã phê duyệt nêu trên.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng ban Ban Dân tộc, Giám đốc các sở, ngành: Tài chính, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện: Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão, Hoài Ân, Tây Sơn, Phù Cát và thủ trưởng các sở, ban ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./. *Trần Châu*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban Dân tộc;
- Bộ Tài chính;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- CT, các PCTUBND tỉnh;
- Lưu: VT, K1 *Trần Châu*



UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH



TỔNG HỢP DANH SÁCH NGƯỜI CÓ QUYỀN TRONG ĐỒNG BẢO DÂN TỘC THIỂU SỐ NĂM 2018

(Kèm theo Quyết định số 859/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2018 của UBND tỉnh Bình Định)

Số TT	Huyện, xã/Họ tên NCUT	Tổng số	Năm sinh	Giới tính		Dân tộc	Nơi cư trú	Thành phần NCUT									Ghi chú
				Nam	Nữ			Già Làng	Trưởng dòng họ, tộc trưởng	Trưởng thôn, bản và tương đương	Cán bộ nghỉ hưu	Sư sãi, chức sắc tôn giáo	Thầy mo, thầy cúng, thầy lang, bà bóng	Nhà giáo, thầy thuốc, nhân sĩ	Người sản xuất, kinh doanh giỏi	Thành phần khác	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
I	HUYỆN VINH THẠNH	32															
1.	Xã Vĩnh Sơn	6															
1	Đinh Hủy		1955	X		Bana	Làng K2									X	
2	Đinh Giới		1975	X		Bana	Làng K3									X	
3	Đinh Hồng Rúc		1934	X		Bana	Làng K4				X						
4	Đinh Chương		1938	X		Bana	Làng K8				X						
5	Đinh Pol		1982	X		Bana	Làng Suối Đá	X									
6	Đinh Drinh		1948	X		Bana	Làng Suối Cát	X									
2.	Xã Vĩnh Kim	6															
1	Đinh Ly		1959	X		Bana	Làng O2				X						
2	Đinh Trăm		1952	X		Bana	Làng O3	X									

3	Đình Truôn		1950	X		Bana	Làng O5									X	M. trận th
4	Đình Khương		1946	X		Bana	Làng K6				X						
5	Đình Giêng		1956	X		Bana	Đăk Tra	X									
6	Đình Văn Hải		1979	X		Bana	Kông Trú								X		
3.	Xã Vĩnh Thuận	8															
1	Đình Ứ		1950	X		Bana	Làng 1						X				
2	Đình Thị Hới		1934		X	Bana	Làng 2		X								
3	Đình Vắt		1951	X		Bana	Làng 3		X								
4	Đình H Ling		1946	X		Bana	Làng 4		X								
5	Đình Siêng		1944	X		Bana	Làng 5		X								
6	Đình Phik		1953	X		Bana	Làng 6				X						
7	Đình Ngọc Tim		1943	X		Bana	Làng 7				X						
8	Đình Puôn		1941	X		Bana	Làng 8						X				
4.	Xã Vĩnh Hiệp	3															
1	Đình Lai		1939	X		Bana	Làng Hà Ri	X									
2	Đình Biên		1954	X		Bana	Làng Tà Lét				X						
3	Đình Grếch		1950	X		Bana	Thanh Quang	X									
5.	Xã Vĩnh Thịnh	2															
1	Đình Văn Đốt		1959	X		Bana	Làng M2	X									
2	Đình Tuyên		1943	X		Bana	Làng M3				X						
6.	Thị trấn Vĩnh Thạnh	3															
1	Đình Phil		1948	X		Bana	Làng Klót Bók				X						

2	Đình Văn Lốp		1945	X		Bana	Làng Hà Ron				X						
3	Võ Đình Lao		1940	X		Bana	Thôn Đình An				X						
7.	Xã Vĩnh Hoà	3															
1	Đình Y Khoa		1956	X		Bana	Làng M6	X									
2	Đình GLók		1951	X		Bana	Làng M9				X						
3	Đình A Nong		1932	X		Bana	Làng M10	X									
8.	Xã Vĩnh Hảo	1															
1	Đình Yinh		1931	X		Bana	Thôn Tà Điek	X									
II	HUYỆN AN LÃO	40															
1.	Thị trấn An Lão	3															
1	Đình Văn Bua		1935	X		Hre	Thôn 2	X									
2	Đình Văn Quý		1945	X		Hre	Thôn 7	X									
3	Đình Văn Ru		1948	X		Hre	Thôn Gò Búi	X									
2.	Xã An Tân	1															
1	Đình Văn Gôn		1943	X		Hre	Thôn Gò Đôn				X						
3.	Xã An Trung	7															
1	Đình Văn Tha		1967	X		Hre	Thôn 1									X	
2	Đình Văn Chép		1954	X		Hre	Thôn 3									X	
3	Đình Văn Ló		1952	X		Hre	Thôn 4									X	
4	Đình Văn Bom		1974	X		Hre	Thôn 5									X	
5	Đình Văn Luối		1958	X		Hre	Thôn 6									X	
6	Đình Văn Ổ		1977	X		Hre	Thôn 8									X	

7	Đinh Văn Du		1975	X		Hre	Thôn Manggheng									X	
4.	Xã An Hưng	5															
1	Đinh Văn Méo		1938	X		Hre	Thôn 1	X									
2	Đinh Văn Gơn		1963	X		Hre	Thôn 2									X	
3	Đinh Văn Nu		1960	X		Hre	Thôn 3			X							
4	Đinh Văn Ranh		1955	X		Hre	Thôn 4				X						
5	Đinh Văn Kiều		1992	X		Hre	Thôn 5									X	
5.	Xã An Dũng	4															
1	Đinh Văn Chè		1956	X		Hre	Thôn 1									X	
2	Đinh Văn Tất		1963	X		Hre	Thôn 2									X	
3	Đinh Văn Theng		1950	X		Hre	Thôn 3				X						
4	Đinh Văn Gré		1972	X		Hre	Thôn 4				X					X	
6.	Xã An Vinh	7															
1	Đinh Văn Dồ		1984	X		Hre	Thôn 1			X							
2	Đinh Văn Gơn		1981	X		Hre	Thôn 2			X							
3	Đinh Văn Tem		1982	X		Hre	Thôn 3			X							
4	Đinh Văn Biêu		1947	X		Hre	Thôn 4						X				
5	Đinh Văn Lôi		1957	X		Hre	Thôn 5						X				
6	Đinh Văn Phương		1956	X		Hre	Thôn 6									X	
7	Đinh Văn Nít		1970	X		Hre	Thôn 7			X							
7.	Xã An Quang	5															
1	Đinh Văn Ram		1964	X		Hre	Thôn 2				X						

2	Đinh Văn Nháo		1942	X	Hre	Thôn 3				X						
3	Đinh Văn Trinh		1944	X	Hre	Thôn 4									X	
4	Đinh Xuân Tiến		1951	X	Hre	Thôn 5									X	
5	Đinh Văn Nê		1964	X	Hre	Thôn 6									X	
8.	Xã An Nghĩa	5														
1	Đinh Văn La		1969	X	Hre	Thôn 1									X	
2	Đinh Văn Nhiên		1962	X	Bana	Thôn 2			X							
3	Đinh Văn Tân 2		1979	X	Hre	Thôn 3			X							
4	Đinh Văn Vua		1985	X	Hre	Thôn 4									X	
5	Đinh Văn Thai		1975	X	Bana	Thôn 5									X	
9.	Xã An Toàn	3														
1	Đinh Văn Trang		1959	X	Bana	Thôn 1	X									
2	Đinh Văn Nao		1955	X	Bana	Thôn 2	X									
3	Đinh Văn Tinh		1948	X	Bana	Thôn 3	X									
III	HUYỆN VÂN CANH	28														
1.	Xã Canh Hòa	3														
1	Trần Trung Thạch		1951	X	Chăm	Canh Thành									X	
2	Trần Văn Lũ		1959	X	Bana	Canh Phước			X							
3	Đoàn Kim Đào		1968	X	Bana	Canh Lãnh			X							
2.	Xã Canh Thuận	7														
1	Đinh Văn Thuyền		1959	X	Bana	Kà Te								X		
2	Đoàn Văn Dây		1945	X	Bana	Hà Văn Trên			X							

3	Đinh Văn Tâu		1960	X		Bana	Kà Bung								X		
4	Lê Ngọc Hà		1962	X		Bana	Hà Văn Dưới				X						
5	Đinh Văn Thái		1954	X		Chăm	Hà Lũy				X						
6	Phạm Văn Sáu		1956	X		Chăm	Hòn Mê								X		
7	Sâu Zuôn E Hai		1951	X		Chăm	Kà Xim	X									
3.	Xã Canh Liên	8															
1	Đinh Văn Khum		1950	X		Bana	Hà Giao								X		
2	Đinh Thành Nhanh		1950	X		Bana	Kà Bung				X						
3	Đinh Văn Mót		1960	X		Bana	Kà Nâu								X		
4	Đinh Văn Tập		1958	X		Bana	Kà Bông								X		
5	Đinh Văn Tú		1960	X		Bana	Làng Cát								X		
6	Đinh Thị Chín		1980		X	Bana	Canh Tiến									X	
7	Đinh Văn Nhất		1970	X		Bana	Làng Chôm			X							
8	Đinh Văn Thành		1954	X		Bana	Kon Lót				X						
4.	Xã Canh Hiệp	4															
1	Trần Văn Tinh		1943	X		Chăm	Canh Giao	X									
2	Lê Ngọc Hời		1948	X		Chăm	Suối Đá	X									
3	Mai Kim Đô		1937	X		Chăm	Hiệp Hưng			X							
4	Đoàn Văn Đọa		1945	X		Chăm	Hiệp Tiến	X									
5.	Thị trấn Vân Canh	6															
1	Trần Kim Quẹo		1955	X		Chăm	Hiệp Hà	X									
2	Lê Văn Ru		1937	X		Chăm	Hiệp Hội	X									
3	Nguyễn Thanh Bình		1959	X		Bana	Hiệp Giao				X						

4	Đinh Văn Ty		1936	X		Bana	Đắk Đum	X									
5	Ka So Chờ Kề		1964	X		Chăm	Suối Mây	X									
6	Nguyễn Văn Chiêu		1955	X		Chăm	Canh Tân								X		
IV	HUYỆN HOÀI AN	13															
1.	Xã Bok Tới	5															
1	Đinh Văn Nghĩa		1967	X		Bana	Thôn T1									X	
2	Đinh Sinh		1936	X		Bana	Thôn T2				X						
3	Lê Văn Đồn		1957	X		Bana	Thôn T4									X	
4	Đinh Bá Nhơn		1953	X		Bana	Thôn T5	X									
5	Đinh Văn Goi		1952	X		Bana	Thôn T6		X								
2.	Xã Ân Sơn	2															
1	Đinh Văn Móp		1950	X		Hre	Thôn 1				X						
2	Đinh Thị Mô Nít		1958		X	Hre	Thôn 2									X	
3.	Xã Đắk Mang	4															
1	Đinh Bók Tú		1940	X		Bana	Thôn O6	X									
2	Đinh Xuân Hảo		1933	X		Bana	Thôn O10				X						
3	Đinh Văn Lúc		1961	X		Bana	Thôn O11									X	
4	Đinh Bók Dự		1957	X		Bana	Thôn T6									X	
4.	Xã Ân Mỹ	1															
1	Đinh Văn Ve		1956	X		Hre	Thôn Mỹ Đức									X	
5.	Xã Ân Tường Đông	1															
1	Đinh Văn Hồng		1964	X		Hre	Thạch Long 01									X	
VI	HUYỆN TÂY SƠN	7															

1.	Xã Vĩnh An	5															
1	Đình Tôn (Đình Tru)		1943	X		Bana	Kon Giang	X									
2	Đình Đen (Bá Kiêu)		1951	X		Bana	Kon Giọt 1				X						
3	Đình Ty		1937	X		Bana	Kon Giọt 2	X									
4	Đình Bình		1940	X		Bana	Kon Mon	X									
5	Đình Prép		1942	X		Bana	Xà Tang	X									
2.	Xã Bình Tân	1															
1	Đình Văn Cao		1965	X		Bana	Làng M6			X							
3.	Xã Tây Xuân	1															
1	Đình Thành		1956	X		Bana	Làng Cam	X									
VI	HUYỆN PHÙ CÁT	2															
1.	Xã Cát Lâm	1															
1	Trần Văn Dũng		1956	X		Bana	Đại Khoan									X	
2.	Xã Cát Sơn	1															
1	Đình Văn Hoan		1978	X		Bana	Thạch Bàn Tây									X	
	Cộng toàn Tỉnh	122		119	3												

UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH**DANH SÁCH RÀ SOÁT NGƯỜI CÓ UY TÍN TRONG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ NĂM 2018**

(Kèm theo Quyết định số 859/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2018 của UBND tỉnh Bình Định)

I. Danh sách người có uy tín đưa ra khỏi danh sách

STT	Huyện /xã/NCUT	Tổng số NCUT	Năm sinh	Giới tính		Dân tộc	Nơi cư trú (thôn, tổ dân phố và tương đương)	Lý do
				Nam	Nữ			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I	HUYỆN VĨNH THẠNH	08						
1.	Xã Vĩnh Sơn	01						
01	Đình Giêng		1974	X		Bana	Thôn K3	Tự nguyện xin ra khỏi danh sách NCUT 2018
2.	Xã Vĩnh Kim	01						
02	Đình Ngòi		1943	X		Bana	Kông Trú	Đau chết
3.	Xã Vĩnh Hòa	01						
03	Đình Lịch		1953	X		Bana	Thôn M6	Tự nguyện xin ra khỏi danh sách NCUT 2018
4.	Xã Vĩnh Thuận	03						
04	Đình Lóp		1950	X		Bana	Làng 1	Tuổi cao, không đủ điều kiện hoạt động
05	Đình GLeng		1950	X		Bana	Làng 6	Tuổi cao, không đủ điều kiện hoạt động
06	Đình Kiều		1955	X		Bana	Làng 8	Đang làm già làng không nằm trong danh sách NCUT
5.	Xã Vĩnh Hiệp	01						

07	Đinh Khuôi		1950	X		Bana	Thạnh Quang	Tự nguyện xin ra khỏi NCUT năm 2018
6.	TT. Vĩnh Thạnh	01						
08	Đinh Chuyên		1950	X		Bana	Hà Ron	Tuổi cao, tự nguyện xin ra khỏi NCUT năm 2018
II	HUYỆN AN LÃO	05						
1.	Xã An Dũng	02						
09	Đinh Văn Ngai		1947	X		Hre	Thôn 1	Tuổi già sức yếu
10	Đinh Văn Phan		1958	X		Hre	Thôn 4	Chết
2.	Xã An Quang	02						
11	Đinh Văn Rồi		1954	X		Hre	Thôn 2	Tuổi già sức yếu
12	Đinh Văn Lý		1954	X		Hre	Thôn 3	Tuổi già sức yếu
3.	Xã An Nghĩa	01						
13	Đinh Văn Đưa		1980	X		Hre	Thôn 4	Tự nguyện xin ra khỏi NCUT năm 2018
III	HUYỆN VÂN CANH	08						
1.	1. Xã Canh Hòa	02						
14	Lơ O Đời		1947	X		Bana	Canh Phước	Sức khỏe yếu
15	Đoàn Văn Lượm		1949	X		Chăm	Canh Thành	Sức khỏe yếu
2.	Xã Canh Thuận	02						
16	Hoàng Bình Châu		1959	X		Chăm	Hòn Mẽ	Sức khỏe yếu
17	Đinh Văn Tầm		1954	X		Bana	Hà Văn Dưới	Sức khỏe yếu
3.	Xã Canh Hiệp	02						
18	Lê Danh Lá		1953	X		Chăm	Canh Giao	Sức khỏe yếu
19	Mai Thanh Vân		1948	X		Chăm	Suối Đá	Sức khỏe yếu

4.	Xã Canh Liên	01						
20	Đình Văn Tùng		1980	X		Bana	Canh Tiên	Sức khỏe yếu
5.	Thị trấn Vân Canh	01						
21	Ka So Dộp		1941	X		Chăm	Suối Mây	Sức khỏe yếu
Tổng số toàn tỉnh		21		21				

II. Danh sách người có uy tín bổ sung, thay thế mới

STT	Huyện /xã/NCUT	Tổng số NCUT	Năm sinh	Giới tính		Dân tộc	Nơi cư trú (thôn, Tổ dân phố và tương đương)	Ghi chú
				Nam	Nữ			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I	HUYỆN VINH THẠNH	08						
1.	Xã Vĩnh Sơn	01						
01	Đình Giới		1975	X		Bana	Thôn K3	
2.	Xã Vĩnh Kim	01						
02	Đình Văn Hải		1979	X		Bana	Kông Trú	
3.	Xã Vĩnh Hòa	01						
03	Đình Y Khoa		1956	X		Bana	Thôn M6	
4.	Xã Vĩnh Thuận	03						
04	Đình Ứ		1950	X		Bana	Làng 1	
05	Đình Phík		1953	X		Bana	Làng 6	
06	Đình Puôn		1941	X		Bana	Làng 8	
4.	Xã Vĩnh Hiệp	01						
07	Đình GRéch		1950	X		Bana	Thạnh Quang	
5.	TT. Vĩnh Thạnh	01						
08	Đình Văn Lóp		1945	X		Bana	Hà Ron	
II	HUYỆN AN LÃO	05						
1.	Xã An Dũng	02						
09	Đình Văn Chê		1956	X		Hre	Thôn 1	

10	Đinh Văn Grế		1972	X		Hre	Thôn 4	
2.	Xã An Quang	02						
11	Đinh Văn Ram		1964	X		Hre	Thôn 2	
12	Đinh Văn Nháo		1942	X		Hre	Thôn 3	
3.	Xã An Nghĩa	01						
13	Đinh Văn Vừa		1985	X		Hre	Thôn 4	
III	HUYỆN VÂN CANH	08						
1.	1. Xã Canh Hòa	02						
14	Trần Trung Thạch		1951	X		Chăm	Canh Thành	
15	Trần Văn Lũ		1959	X		Bana	Canh Phước	
2.	Xã Canh Thuận	02						
16	Lê Ngọc Hà		1962	X		Bana	Hà Văn Dưới	
17	Phạm Văn Sáu		1956	X		Chăm	Hòn Mẽ	
3.	Xã Canh Hiệp	02						
18	Trần Văn Tinh		1943	X		Chăm	Canh Giao	
19	Lê Ngọc Hời		1948	X		Chăm	Suối Đá	
4.	Xã Canh Liên	01						
20	Đinh Thị Chín		1919		X	Bana	Canh Tiến	
5.	Thị trấn Vân Canh	01						
21	Ka So Chờ Kế		1964	X		Chăm	Suối Mây	
Tổng số toàn tỉnh		21		21	01			